

Số: 73 /QĐ-TN&MT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng Nagao năm học 2025-2026

VIỆN TRƯỞNG VIỆN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 17/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Viện Tài nguyên và Môi trường thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4023/QĐ-ĐHQGHN ngày 15/12/2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Viện Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Văn bản thỏa thuận giữa Quỹ Môi trường Thiên nhiên Nagao và Viện Tài nguyên và Môi trường có hiệu lực từ ngày 1/5/2025;

Theo đề nghị của Ban điều hành Quỹ học bổng Nagao tại Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp học bổng Nagao năm học 2025-2026 đối với 50 học viên cao học được cấp lần đầu và 43 học viên cao học được cấp lần hai (Danh sách kèm theo).

Điều 2: Các học viên nhận học bổng có trách nhiệm sử dụng học bổng đúng với mục đích của Quỹ Học bổng Nagao và tuân thủ các quy định của Quỹ.

Điều 3: Trưởng Phòng Quản lý Tổng hợp, Trưởng các đơn vị liên quan và các Học viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, Hh03

VIỆN TRƯỞNG,
TRƯỞNG BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ
HỌC BỔNG NAGAO VIỆT NAM



Lưu Thế Anh

**DANH SÁCH HỌC VIÊN NHẬN HỌC BỔNG NAGAO LẦN ĐẦU
NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TN&MT, ngày / /2026 của
Viện trưởng Viện Tài nguyên và Môi trường)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Cơ sở đào tạo (tiếng Việt)
1	Đào Thị Thu Hương	28/02/2002	Nữ	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
2	Đỗ Sinh Cung	20/10/1993	Nam	Đại học Bách Khoa Hà Nội
3	Nguyễn Phạm Ngọc Diệp	16/09/2000	Nữ	Đại Học Cần Thơ
4	Trần Ngọc Anh	09/10/2001	Nữ	Đại học Cần Thơ
5	Võ Thị Thảo Lam	16/04/2001	Nữ	Đại học Cần Thơ
6	Lý Văn Vương	10/03/2002	Nam	Đại học Cần Thơ
7	Nguyễn Thị Minh Nga	09/09/1998	Nữ	Đại học Khoa học- Đại học Huế
8	Phạm Thị Mến	24/10/1981	Nữ	Đại học Sư phạm Hà Nội 2
9	Nguyễn Thị Miên	22/01/1999	Nữ	Học viện Khoa học và Công nghệ
10	Nguyễn Tiến Đạt	16/07/1997	Nam	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
11	Đỗ Thanh Hòa	01/11/2001	Nữ	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
12	Trương Trọng Tiến	01/12/2003	Nam	Trường Đại Học Hồng Đức
13	Vi Thuý Hằng	10/09/2003	Nữ	Trường Đại Học Hồng Đức
14	Lưu Thị Khánh Linh	17/09/2003	Nữ	Trường Đại Học Hồng Đức
15	Lê Thị Thảo	18/01/2002	Nữ	Trường Đại Học Hồng Đức
16	Kiều Duy Hải	22/10/2001	Nam	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên- VNU
17	Nguyễn Thị Thu Thuỷ	26/04/2002	Nữ	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên- VNU
18	Nguyễn Thu Hằng	20/07/2001	Nữ	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên- VNU
19	Nguyễn Thảo Phương	28/07/2002	Nữ	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên- VNU
20	Nguyễn Thị Thúy Hiền	22/10/2001	Nữ	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên- VNU
21	Huỳnh Nguyễn Phương Trang	21/10/1999	Nữ	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGTPHCM
22	Phan Duy Khánh	07/07/2001	Nam	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGTPHCM
23	Phan Đình Anh Khoa	15/10/2000	Nam	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGTPHCM
24	Đoàn Thị Tố Nhiên	25/06/2002	Nữ	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGTPHCM
25	Nguyễn Thu Thủy	04/02/1984	Nữ	Trường Đại học khoa học, đại học Thái Nguyên.

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Cơ sở đào tạo (tiếng Việt)
26	Sỹ Thị Ngọc	20/05/2000	Nữ	Trường Đại học Lâm Nghiệp Việt Nam
27	Poòng Văn Ngọc	25/10/2001	Nam	Trường Đại học Lâm Nghiệp Việt Nam
28	Ngân Văn Tân	28/03/1996	Nam	Trường Đại học Lâm Nghiệp Việt Nam
29	Lê Xuân Luân	01/04/1991	Nam	Trường Đại học Lâm Nghiệp Việt Nam
30	Lê Thảo Vân	28/08/2001	Nữ	Trường Đại học Lâm Nghiệp Việt Nam
31	Lâu A Ký	20/07/1996	Nam	Trường Đại học Lâm Nghiệp Việt Nam
32	Đinh Văn Kiêm	17/07/1994	Nam	Trường Đại học Mỏ - Địa chất
33	Phạm Quốc Hoạt	23/05/1996	Nam	Trường Đại học Mỏ - Địa chất
34	Nguyễn Văn Thế	07/03/1996	Nam	Trường Đại học Mỏ - Địa chất
35	Trần Ngọc Quyền	30/07/2000	Nam	Trường Đại học Mỏ - Địa chất
36	Phạm Thị Quỳnh	11/12/1991	Nữ	Trường Đại học Mỏ - Địa chất
37	Lê Thị Phượng	05/06/1998	Nữ	Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên
38	Nguyễn Thị Phương Linh	17/09/1995	Nữ	Trường Đại học Nông lâm Thành phố Hồ Chí Minh
39	Nguyễn Thị Thương	12/01/1994	Nữ	Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh
40	Nguyễn Thị Thanh Trúc	07/08/1984	Nữ	Trường Đại học Quy Nhơn
41	Nguyễn Thị Minh Phước	08/12/2002	Nữ	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế
42	Nguyễn Thị Thùy	19/08/1997	Nữ	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế
43	Nguyễn Hoàng Nhật Minh	25/07/2003	Nam	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế
44	Hoàng Tuấn Anh	06/07/2001	Nam	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
45	Đào Thị Như Bình	08/06/2003	Nữ	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
46	Trần Vũ Kim Anh	30/04/2003	Nữ	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
47	Trần Hà Anh	31/10/2003	Nữ	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
48	Đào Thị Thu Trang	06/04/2002	Nữ	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
49	Vũ Thị Hương Giang	16/01/2003	Nữ	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
50	Trần Thế Phương Trinh	08/01/2000	Nữ	Trường Đại học Tài nguyên và Môi Trường Hà Nội

(Danh sách gồm 50 học viên.)

**DANH SÁCH HỌC VIÊN NHẬN HỌC BỔNG NAGAO LẦN HAI
NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TN&MT, ngày / /2026 của
Viện trưởng Viện Tài nguyên và Môi trường)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Cơ sở đào tạo
1	Đinh Thị Hoa	22/10/2000	Nữ	Đại học Bách khoa Hà Nội
2	Đào Hoàng Nam	3/1/2001	Nam	Đại học Cần Thơ
3	Nguyễn Văn Toàn	6/6/2001	Nam	Đại học Cần Thơ
4	Huỳnh Thị Hương Trâm	2/12/2001	Nữ	Đại học Đà Lạt
5	Nguyễn Phạm Đoàn	31/7/2001	Nam	Đại học Đà Lạt
6	Hồ Thị Hoàng Nhi	1/12/1998	Nữ	Đại học Khoa học, ĐH Huế
7	Hoàng Kha	5/9/1999	Nam	Đại học Khoa học, ĐH Huế
8	Nguyễn Thị Mai Anh	16/12/2000	Nữ	Đại học KHTN - ĐHQGTPHCM
9	Lê Trần Tuyền	7/1/2001	Nam	Đại học KHTN - ĐHQGTPHCM
10	Phạm Ngọc An	1/1/1999	Nữ	Đại học KHTN - ĐHQGTPHCM
11	Phạm Sơn Bách	12/12/1999	Nam	Đại học KHTN - ĐHQGTPHCM
12	Nguyễn Thị Bảo Thư	6/12/2001	Nữ	Đại học KHTN - ĐHQGTPHCM
13	Hoàng Thị Kim Yến	15/7/1992	Nữ	Đại học Lâm nghiệp
14	Hoàng Thị Hồng Hạnh	2/1/1989	Nữ	Đại học Lâm nghiệp
15	Trình Văn Thành	26/12/1988	Nam	Đại học Lâm nghiệp
16	Đinh Văn Nguyên	1/4/2001	Nam	Đại học Lâm nghiệp
17	Tòng Thị Hoài Thu	17/11/2001	Nữ	Đại học Lâm nghiệp
18	Hà Trí Sơn	24/11/2000	Nam	Đại học Lâm nghiệp
19	Hoàng Thị Kiều Diễm	6/4/1996	Nữ	Đại học Lâm nghiệp
20	Nguyễn Thị Thanh	14/3/1990	Nữ	Đại học Mỏ - Địa chất
21	Y TinByă	19/10/1997	Nam	Đại học Tây Nguyên
22	Nguyễn Thị Phụng	21/5/2001	Nữ	ĐH KHTN - ĐHQGHN
23	Vũ Thị Hương Yến	31/7/2002	Nữ	ĐH KHTN - ĐHQGHN
24	Giáp Ngọc Ánh	8/10/2001	Nữ	ĐH KHTN - ĐHQGHN
25	Nguyễn Thị Thu	11/2/2000	Nữ	ĐH KHTN - ĐHQGHN
26	Đào Hoàng Nam	28/8/2001	Nam	ĐH KHTN - ĐHQGHN
27	Tạ Lê Minh	16/10/2002	Nam	ĐH KHTN - ĐHQGHN
28	Vũ Thảo Linh	7/12/2002	Nữ	ĐH KHTN - ĐHQGHN
29	Nguyễn Thảo Vân	21/6/2002	Nữ	ĐH KHTN - ĐHQGHN
30	Phạm Lan Anh	25/11/2001	Nữ	ĐH KHTN - ĐHQGHN

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Cơ sở đào tạo
31	Phan Thị Minh Khuê	6/6/2001	Nữ	ĐH Nông lâm TP HCM
32	Lê Thị Trâm Anh	11/3/1996	Nữ	Đh Sư Phạm - Đại học Huế
33	Nguyễn Văn Linh	20/6/1993	Nam	ĐH Sư phạm Đà Nẵng
34	Bùi Thị Thúy Hương	8/1/2001	Nữ	ĐH Sư phạm Hà Nội
35	Nguyễn Khánh Diệp	25/5/2001	Nữ	ĐH Sư phạm Hà Nội
36	Nguyễn Minh Thúy	10/2/2001	Nữ	ĐH Sư phạm Hà Nội
37	Vũ Thị Ngọc Ánh	16/11/2001	Nữ	ĐH Sư phạm Hà Nội
38	Trần Thùy Linh	14/10/2001	nữ	ĐH Sư phạm Hà Nội
39	Trần Thùy Trang	18/1/2002	Nữ	ĐH Sư phạm Hà Nội
40	Lương Minh Phùng	9/9/2000	Nam	ĐH Sư phạm Hà Nội
41	Nguyễn Thị Thu Hoài	27/9/1998	Nữ	Học Viện Khoa học và Công nghệ
42	Ngô Thị Quyến	28/10/1988	Nữ	Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật - ĐHQGHN
43	Nguyễn Thị Minh Hương	4/9/2000	Nữ	Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật - ĐHQGHN

(Danh sách gồm 43 học viên.)

